

SỐ: 01/VIT-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Hôm nay vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Thành phần tham dự:

Tổng số cổ đông là: 63 người, đại diện cho 16.140.803 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 82,77% vốn điều lệ (có danh sách kèm theo).

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

I. Kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Ban Kiểm tra tư cách đại biểu đã kiểm tra tính hợp lệ của giấy tờ chứng minh cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền của tất cả cổ đông trên cơ sở danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp theo Văn bản số: V061/2018-VIT/VSD-ĐK ngày 23/02/2018.

Kết quả: Tổng số cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự đại hội đều đảm bảo đủ tư cách hợp lệ theo quy định.

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Ông Trương Ngọc Minh - thay mặt BTC giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký như sau:

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Minh Tuấn | - Chủ tịch đoàn - Chủ tọa Đại hội; |
| 2. Ông Quách Hữu Thuận | - Thành viên Đoàn Chủ tịch; |
| 3. Ông Đinh Quang Huy | - Thành viên Đoàn Chủ tịch. |

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ông Bùi Anh Dũng
2. Bà Đàm Thị Hào

BAN KIỂM PHIẾU

- | | |
|--------------------------|---------------|
| 1. Ông Vũ Quốc Tuấn | - Trưởng Ban; |
| 2. Ông Vũ Xuân Tùng | - Thành viên; |
| 3. Bà Phạm Thị Thúy Ngân | - Thành viên. |

Đại hội đã nhất trí với thành phần đoàn chủ tịch, ban thư ký và ban kiểm phiếu:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn tiến hành chương trình nghị sự.

II. Thông qua chương trình của đại hội gồm:

| STT | Nội dung | Thời gian dự kiến | Người phụ trách |
|------------|---|-------------------|------------------|
| I | ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU | (8h00 ÷ 8h30) | Ban tổ chức |
| II | ĐẠI HỘI TRỮ BỊ | (8h30 ÷ 9h00) | |
| 1 | - Ấn định và kiểm tra, báo cáo tư cách cổ đông; thông qua Quy chế Đại hội; hướng dẫn phiếu biểu quyết. | | Ban tổ chức |
| 2 | - Bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu. | | Ban tổ chức |
| III | ĐẠI HỘI CHÍNH THỨC | (9h00 ÷ 12h00) | |
| 1 | - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. | | Ban tổ chức |
| 2 | - Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn lên làm việc. | | Ban tổ chức |
| 3 | - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 (đã được kiểm toán) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. | (9h00 ÷ 9h15) | Giám đốc Công ty |
| 4 | - Báo cáo của Hội đồng quản trị + Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2017 | (9h15 ÷ 9h30) | HĐQT |
| 5 | - Báo cáo của Ban kiểm soát. | (9h30 ÷ 9h45) | Ban kiểm soát |
| 6 | - Báo cáo đánh giá tình hình thị trường và công tác tiêu thụ 2017-2018 | (9h45 ÷ 10h00) | Công ty KD |
| 7 | - Công tác nhân sự : + Bầu TV HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ 2018-2022 + Hướng dẫn quy chế bầu TV HĐQT, TV BKS + Thu phiếu bầu HĐQT, BKS, phiếu biểu quyết. | (10h00÷10h30) | Chủ tịch đoàn |
| 8 | - Thảo luận cổ đông. - Mời đại diện lãnh đạo Tổng công ty Viglacera, đại diện Công ty bao tiêu sản phẩm, đại diện Ngân hàng tài trợ lên phát biểu ý kiến - Tiếp thu ý kiến và giải đáp ý kiến cổ đông | (10h30÷11h30) | Chủ tịch đoàn |
| 9 | - Công bố kết quả kiểm phiếu | (11h30 ÷ 11h45) | Ban kiểm phiếu |
| 10 | - Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ (kết quả kiểm phiếu) (lấy biểu quyết trực tiếp tại Đại hội) - Đọc Biên bản Đại hội. | (11h45÷12h00) | Thư ký đại hội |
| 11 | - Bế mạc Đại hội. | (12h00) | Ban tổ chức |

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình làm việc với số phiếu biểu quyết nhất trí là: 63 phiếu, tỷ lệ 100%.

III. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận để thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2017:

Ông Quách Hữu Thuận - Giám đốc Công ty báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện |
|-------------------------|---------------|----------|-----------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 81.100 | 50.029 |
| 2. Khấu hao TSCĐ | Triệu đồng | 58.602 | 59.614 |
| 3. Nợ Phải Thu | Triệu đồng | 37.500 | 77.317 |
| 4. TNBQ người LĐ | Tr.đ/người/th | 10,5 | 10,3 |

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và định hướng Sản xuất kinh doanh năm 2018 (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|----|--|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 | 36,538,957,664 |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 7,140,109,664 |
| 3 | Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2017) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2017 | 148,848,000 |
| 4 | Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% VDL, dự kiến chi trong quý III/2018 | 29,250,000,000 |

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

4. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2017:

Ông Ngô Trọng Toán - Trưởng Ban Kiểm soát đọc Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động SXKD của Ban kiểm soát Công ty năm 2017 với một số chỉ tiêu chính như sau:

a- Về tài sản :

| | | |
|---------------------|----------|-------------------------------|
| - Tài sản ngắn hạn | : | 462.397.190.272 đồng |
| - Tài sản dài hạn | : | 634.421.002.026 đồng |
| Tổng tài sản | : | 1.096.818.192.298 đồng |

b- Về nguồn vốn :

| | | |
|-----------------------|----------|-------------------------------|
| * Nợ phải trả | : | 853.104.774.164 đồng |
| Trong đó | | |
| - Nợ ngắn hạn | : | 569.534.184.527 đồng |
| - Nợ dài hạn | : | 283.570.589.637 đồng |
| * Vốn chủ sở hữu | : | 243.713.418.134 đồng |
| Tổng nguồn vốn | : | 1.096.818.192.298 đồng |

c- Về hiệu quả kinh doanh

| | | |
|---------------------------------|---|----------------------|
| - Doanh thu bán hàng | : | 970.687.377.080 đồng |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | : | 1.585.025.832 đồng |
| - Thu nhập khác | : | 1.808.658.967 đồng |
| - Giá vốn hàng bán | : | 843.335.003.241 đồng |
| - Chi phí tài chính | : | 47.998.232.045 đồng |
| - Chi phí bán hàng | : | 8.558.119.115 đồng |
| - Chi phí quản lý | : | 22.558.119.115 đồng |
| - Chi phí khác | : | 1.918.448.278 đồng |
| - Lợi nhuận kế toán trước thuế | : | 50.028.714.086 đồng |

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

5. Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

Thù lao Hội đồng Quản trị thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 2 mục 3 điều 16 chương IV của Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác (ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2016 của HĐQT): “Đối với các Doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận: Trường hợp giảm chỉ tiêu lợi nhuận, phụ cấp giảm theo tỷ lệ % tương ứng, nhưng mức giảm không quá 40%, ngoài ra đảm bảo phụ cấp không vượt quá nguồn khả năng chi trả của đơn vị”

- Thù lao Hội đồng Quản trị 230.292.000 đồng

Trong đó:

• Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 148.848.000 đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;

• Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 81.444.000 đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Công ty.

- Thù lao ban kiểm soát 112.722.000 đồng.

Phân chênh lệch thù lao của HĐQT và BKS năm 2017 do không hoàn thành kế hoạch sẽ được điều chỉnh vào Quý 2/2018

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

6. Thông qua việc sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty: nâng vốn điều lệ Công ty từ 150 tỷ lên 195 tỷ đồng.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

7. Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2018 với những nội dung sau:

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ đồng
- Chỉ tiêu thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/người/tháng.
- Chỉ tiêu nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2018: 34 tỷ đồng
- Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ: 68 tỷ đồng

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

8. Thông qua công tác đầu tư, đào tạo trong năm 2018:

8.1 công tác đầu tư

| TT | Tên Dự án/ hạng mục | ĐVT | Số lượng | Thời gian dự kiến thực hiện | TMĐT (Dự kiến) (Tr.đ) | KH Giá trị đầu tư năm 2018 (Tr.đồng) |
|----|--|-----|----------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------------------|
| 1 | Đầu tư dây chuyền dỡ nạp tải và đóng hộp tự động (cho dây chuyền sản xuất số 01), NM Viglacera Thái Bình | hệ | 1 | Tháng 7-9/2018 | 3,274 | 3,274 |
| 2 | Xây dựng xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000m ²) - Nhà máy Viglacera Thái Bình | hệ | 1 | Tháng 6-7/2018 | 3,200 | 3,200 |
| 3 | Phục hồi và cải tạo hệ thống nung lần 3 sản xuất gạch trang trí - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | hệ | 1 | Tháng 5-9/2018 | 5,060 | 5,060 |

| TT | Tên Dự án/ hạng mục | ĐVT | Số lượng | Thời gian dự kiến thực hiện | TMĐT (Dự kiến) (Tr.đ) | KH Giá trị đầu tư năm 2018 (Tr.đồng) |
|------------------|--|-----|----------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------------------|
| 4 | Đầu tư hệ thống xe LGV, vận chuyển, sắp xếp gòong tự động - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | hệ | 1 | Tháng 1-5/2018 | 8,400 | 8,400 |
| 5 | Mua đất làm kho, xưởng cắt gạch Nhà máy Viglacera Tiên Sơn - mở rộng nhà máy | hệ | 1 | Tháng 5-9/2018 | 12,030 | 12,030 |
| 6 | Nhà ở CN khu CN Vũng Tàu (4ha) | Tòa | 1 | Quý II/2018 | 30,000 | 30,000 |
| 7 | Đầu tư hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP – Enterprise Resource Planning) - Công ty CP Viglacera Tiên Sơn | hệ | 1 | Tháng 6/2018 - 6/2019 | 19,705 | 11,495 |
| Tổng cộng | | | | | 81,669 | 73,459 |

8.2 Công tác dừng sản xuất và sửa chữa thiết bị:

| TT | Nội dung | ĐVT | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến (triệu đồng) |
|----|---------------------------------------|-------------|--|-------------------------------|
| 1 | Nhà máy Viglacera Tiên Sơn | Tr.đ | 5/2-5/3/2018 | 7,400 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu | Tr.đ | | 1,868 |
| | Khu vực Tạo hình | Tr.đ | | 1,061 |
| | Khu vực Lò | Tr.đ | | 1,733 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 2,738 |
| 2 | Nhà máy Viglacera Thái Bình | Tr.đ | DC2: 5/2-5/3/2018; DC1: 1/1-25/2/2018 | 5,500 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu, phụ trợ | Tr.đ | | 100 |
| | Khu vực máy ép | Tr.đ | | 1,533 |
| | Khu vực Lò nung, sấy nằm | Tr.đ | | 1,025 |
| | Khu vực Dây chuyền tráng men | Tr.đ | | 1,359 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 1,483 |
| 3 | Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | Tr.đ | 10/2-25/2/2018 | 3,000 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu | Tr.đ | | 1,965 |

| TT | Nội dung | ĐVT | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến (triệu đồng) |
|----|------------------------|------|---------------------|-------------------------------|
| | Khu vực Tạo hình | Tr.đ | | 130 |
| | Khu vực Lò - Tráng men | Tr.đ | | 675 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 230 |
| | Tổng cộng | Tr.đ | | 15,900 |

8.3 Công tác đào tạo

| TT | Nội dung đào tạo | Đối tượng đào tạo | Số lượng (lượt người) | Chi phí đào tạo (Tr.đ) | Nguồn kinh phí | Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo |
|--|---|------------------------|-----------------------|------------------------|----------------|--|
| 1 | Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề | CNV sản xuất trực tiếp | 251 | 1.124 | Đơn vị, TCT | Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera |
| 2 | Đào tạo bổ sung kiến thức/kỹ năng | CB, CNV sản xuất | 616 | 1.018 | TCT | Trường CĐ Viglacera |
| 3 | Các chương trình đào tạo khác | CBCNV | 2,430 | 690 | Đơn vị | Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera |
| | Tổng cộng | | | 2,683 | | |
| Trong đó | | | | | | |
| Nguồn kinh phí từ Tổng công ty: | | | 817 | 1.872 | | |
| Nguồn kinh phí từ Đơn vị: | | | 2.290 | 960 | | |

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.083.843 cổ phần chiếm 99,65 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 56.960 cổ phần chiếm 0,35% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

9. Dự kiến mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.

- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

10. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018:

Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018 không thấp hơn 15%.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

11. Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2018 vượt 80 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ xây dựng.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

12. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

13. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0.00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

14. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglaceratienson.com

Cổ đông phát biểu ý kiến:

Biểu quyết thông qua:

- Số phiếu thuận: 16.140.803 cổ phần chiếm 100,00 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu chống: 0 cổ phần chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội
- Số phiếu trắng: 0 cổ phần chiếm 0.00% tổng số cổ phần tham dự Đại hội

15. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

15.1 Bầu Hội đồng quản trị:

1. Ông: Nguyễn Minh Tuấn số cổ phần nhất trí 16.140.148 đạt tỷ lệ 100,00%
2. Ông: Quách Hữu Thuận số cổ phần nhất trí 16.142.583 đạt tỷ lệ 100,01%
3. Ông: Nguyễn Hồng Phong số cổ phần nhất trí 16.138.528 đạt tỷ lệ 99,99%
4. Ông: Nguyễn Duy Trúc số cổ phần nhất trí 16.080.488 đạt tỷ lệ 99,63%
5. Ông: Đinh Quang Huy số cổ phần nhất trí 16.194.393 đạt tỷ lệ 100,33%

15.2 Bầu Ban Kiểm soát:

1. Ông: Ngô Trọng Toán số cổ phần nhất trí 16.083.699 đạt tỷ lệ 99,65%
2. Bà: Nguyễn Thị Hồng Thắm số cổ phần nhất trí 16.252.798 đạt tỷ lệ 100,69%
3. Ông: Nguyễn Việt Dũng số cổ phần nhất trí 16.081.973 đạt tỷ lệ 99,64%

16. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội đồng cổ đông kỳ họp lần sau.

Trong khi chờ Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu Đại hội tiến hành thảo luận cổ đông, Đại hội được các cổ đông tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

.....
.....
Các cổ đông đều bày tỏ sự tin tưởng và đánh giá cao kết quả mà Ban điều hành đạt được trong năm 2017, đồng thời hi vọng Công ty sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018 đã đề ra

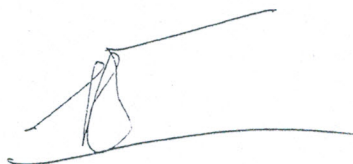
Sau đó Ông Bùi Anh Dũng thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 được thông qua dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

100% cổ đông có mặt tại đại hội nhất trí với nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Đại hội thông qua Biên bản Đại hội cổ đông thường niên 2018 vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 12/04/2018.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Anh Dũng



Đàm Thị Hảo

T.M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Nguyễn Minh Tuấn



SỐ: 02/VIT-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/10/2007, sửa đổi bổ sung ngày 22/04/2017;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ngày 12/04/2018,

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được tổ chức tại trụ sở Công ty-Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh vào ngày 12 tháng 04 năm 2018.

Tham dự đại hội có 63 người, đại diện cho 16.140.803 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 82,77% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2017 của Ban Giám đốc như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện |
|-------------------------|---------------|----------|-----------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 81.100 | 50.029 |
| 2. Khấu hao TSCĐ | Triệu đồng | 58.602 | 59.614 |
| 3. Nợ Phải Thu | Triệu đồng | 37.500 | 77.317 |
| 4. TNBQ người LĐ | Tr.đ/người/th | 10,5 | 10,3 |

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và định hướng Sản xuất kinh doanh năm 2018 (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|----|---|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 | 36,538,957,664 |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 7,140,109,664 |
| 3 | Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2017) theo NQ ĐHCĐ năm 2017 | 148,848,000 |
| 4 | Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% VDL, dự kiến chi trong quý III/2018 | 29,250,000,000 |

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 4: Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2017:

a- Về tài sản :

- Tài sản ngắn hạn : 462.397.190.272 đồng
- Tài sản dài hạn : 634.421.002.026 đồng
- Tổng tài sản : 1.096.818.192.298 đồng**

b- Về nguồn vốn :

- * Nợ phải trả : 853.104.774.164 đồng
- Trong đó
- Nợ ngắn hạn : 569.534.184.527 đồng
- Nợ dài hạn : 283.570.589.637 đồng
- * Vốn chủ sở hữu : 243.713.418.134 đồng
- Tổng nguồn vốn : 1.096.818.192.298 đồng**

c- Về hiệu quả kinh doanh

- Doanh thu bán hàng : 970.687.377.080 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 1.585.025.832 đồng
- Thu nhập khác : 1.808.658.967 đồng
- Giá vốn hàng bán : 843.335.003.241 đồng
- Chi phí tài chính : 47.998.232.045 đồng



Điều 7: Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2018 với những nội dung sau:

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế : 80 tỷ đồng
- Chỉ tiêu thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/người/tháng.
- Chỉ tiêu nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2018: 34 tỷ đồng
- Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ 68 tỷ đồng

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 8: Thông qua công tác đầu tư, đào tạo trong năm 2018:**8.1 công tác đầu tư**

| TT | Tên Dự án/ hạng mục | ĐVT | Số lượng | Thời gian dự kiến thực hiện | TMĐT (Dự kiến) (Tr.đ) | KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng) |
|------------------|--|-----|----------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------------------|
| 1 | Đầu tư dây chuyền dỡ nạp tải và đóng hộp tự động (cho dây chuyền sản xuất số 01), NM Viglacera Thái Bình | hệ | 1 | Tháng 7-9/2018 | 3,274 | 3,274 |
| 2 | Xây dựng xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000m ²) - Nhà máy Viglacera Thái Bình | hệ | 1 | Tháng 6-7/2018 | 3,200 | 3,200 |
| 3 | Phục hồi và cải tạo hệ thống nung lần 3 sản xuất gạch trang trí - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | hệ | 1 | Tháng 5-9/2018 | 5,060 | 5,060 |
| 4 | Đầu tư hệ thống xe LGV, vận chuyển, sắp xếp gòong tự động - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | hệ | 1 | Tháng 1-5/2018 | 8,400 | 8,400 |
| 5 | Mua đất làm kho, xưởng cắt gạch Nhà máy Viglacera Tiên Sơn - mở rộng nhà máy | hệ | 1 | Tháng 5-9/2018 | 12,030 | 12,030 |
| 6 | Nhà ở CN khu CN Vũng Tàu (4ha) | Tòa | 1 | Quý II/2018 | 30,000 | 30,000 |
| 7 | Đầu tư hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP – Enterprise Resource Planning) - Công ty CP Viglacera Tiên Sơn | hệ | 1 | Tháng 6/2018 - 6/2019 | 19,705 | 11,495 |
| Tổng cộng | | | | | 81,669 | 73,459 |

8.2 Công tác dừng sản xuất và sửa chữa thiết bị:

| TT | Nội dung | ĐVT | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến (triệu đồng) |
|----|------------------------------|------|---------------------|-------------------------------|
| 1 | Nhà máy Viglacera Tiên Sơn | Tr.đ | 5/2-5/3/2018 | 7,400 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu | Tr.đ | | 1,868 |

| TT | Nội dung | ĐVT | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến (triệu đồng) |
|----------|---------------------------------------|-------------|---------------------|-------------------------------|
| | Khu vực Tạo hình | Tr.đ | | 1,061 |
| | Khu vực Lò | Tr.đ | | 1,733 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 2,738 |
| 2 | Nhà máy Viglacera Thái Bình | Tr.đ | | 5,500 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu, phụ trợ | Tr.đ | | 100 |
| | Khu vực máy ép | Tr.đ | DC2: '5/2-5/3/2018; | 1,533 |
| | Khu vực Lò nung, sấy nằm | Tr.đ | DC1: 1/1-25/2/2018 | 1,025 |
| | Khu vực Dây chuyền tráng men | Tr.đ | | 1,359 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 1,483 |
| 3 | Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | Tr.đ | | 3,000 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu | Tr.đ | | 1,965 |
| | Khu vực Tạo hình | Tr.đ | 10/2-25/2/2018 | 130 |
| | Khu vực Lò - Tráng men | Tr.đ | | 675 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 230 |
| | Tổng cộng | Tr.đ | | 15,900 |

8.3 Công tác đào tạo

| TT | Nội dung đào tạo | Đối tượng đào tạo | Số lượng (lượt người) | Chi phí đào tạo (Tr.đ) | Nguồn kinh phí | Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo |
|---------------------------------|---|------------------------|-----------------------|------------------------|----------------|--|
| 1 | Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề | CNV sản xuất trực tiếp | 251 | 1.124 | Đơn vị, TCT | Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera |
| 2 | Đào tạo bổ sung kiến thức/kỹ năng | CB, CNV sản xuất | 616 | 1.018 | TCT | Trường CĐ Viglacera |
| 3 | Các chương trình đào tạo khác | CBCNV | 2,430 | 690 | Đơn vị | Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera |
| | Tổng cộng | | | 2,683 | | |
| Trong đó | | | | | | |
| Nguồn kinh phí từ Tổng công ty: | | | 817 | 1.872 | | |
| Nguồn kinh phí từ Đơn vị: | | | 2.290 | 960 | | |

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.083.843 cp, đạt tỷ lệ: 99,65%
- Số cổ phần không nhất trí: 56.960 cp, đạt tỷ lệ: 0,35%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 9: Dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 10 : Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018:

Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018 không thấp hơn 15%.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 11: Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 2018:

Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2018 vượt 80 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ xây dựng.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

11/21/ N R N Y / 9/11

Điều 12: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 (theo đề xuất tại báo cáo của HĐQT)

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 13: Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 14: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglacerationson.com

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.140.803 cp, đạt tỷ lệ: 100,00%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cp, đạt tỷ lệ: 0,00%

Điều 15: Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

15.1 Bầu Hội đồng quản trị:

1. Ông: Nguyễn Minh Tuấn số cổ phần nhất trí 16.140.148 đạt tỷ lệ 100,00%
2. Ông: Quách Hữu Thuận số cổ phần nhất trí 16.142.583 đạt tỷ lệ 100,01%
3. Ông: Nguyễn Hồng Phong số cổ phần nhất trí 16.138.528 đạt tỷ lệ 99,99%
4. Ông: Nguyễn Duy Trúc số cổ phần nhất trí 16.080.488 đạt tỷ lệ 99,63%
5. Ông: Đinh Quang Huy số cổ phần nhất trí 16.194.393 đạt tỷ lệ 100,33%

15.2 Bầu Ban Kiểm soát:

1. Ông: Ngô Trọng Toán số cổ phần nhất trí 16.083.699 đạt tỷ lệ 99,65%
2. Bà: Nguyễn Thị Hồng Thắm số cổ phần nhất trí 16.252.798 đạt tỷ lệ 100,69%
3. Ông: Nguyễn Việt Dũng số cổ phần nhất trí 16.081.973 đạt tỷ lệ 99,64%

Điều 16: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội đồng cổ đông kỳ họp lần sau.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Đại hội Đồng Cổ đông;
- UBCK; HNX (công bố thông tin);
- Tổng công ty Viglacera;
- HĐQT, BKS, Ban GD Cty;
- Các phòng, ban;
- Lưu VP, HĐQT Cty.



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Nguyễn Minh Tuấn



Số: 04/VIT-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2017 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Năm 2017 tình hình kinh tế - xã hội trong nước tuy còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; nhưng đã có chuyển biến tích cực và đạt được kết quả; Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, tập trung nâng cao chất lượng, ổn định sản xuất phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, cung cấp cho thị trường sản phẩm tốt, mẫu mã đẹp. Thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao (ĐHĐCĐ), HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|---------------|----------|-----------|-----------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 81.100 | 50.029 | 61,7 |
| 2. Khấu hao TSCĐ | Triệu đồng | 58.602 | 59.614 | 101,7 |
| 3. Nợ Phải Thu | Triệu đồng | 37.500 | 77.317 | 206,1 |
| 4. TNBQ người LĐ | Tr.đ/người/th | 10,5 | 10,3 | 98,1 |

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- 4 phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo;
- 14 phiên họp bất thường: Vay vốn lưu động, thuê tài chính tại các Ngân hàng;
- 8 phiên họp bất thường: phê duyệt các nội dung liên quan đến việc hoạt động, mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức.
- 01 phiên họp bất thường: phê duyệt việc phát hành trái phiếu
- 03 phiên họp bất thường: phê duyệt các nội dung liên quan đến việc phát hành tăng vốn
- 01 phiên họp bất thường: phê duyệt phương án cải tạo dây chuyền 1 Nhà máy Viglacera Thái bình
- 01 phiên họp bất thường: Phê duyệt quyết toán bảo dưỡng sửa chữa lớn



- 4 phiên họp bất thường: phê duyệt phương án thay đổi nhân sự
- 2 phiên họp bất thường: Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

3. Công tác đầu tư, cải tạo thiết bị:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trong năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư, cải tạo máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu đa dạng về mẫu mã sản phẩm tiêu thụ trên thị trường Công ty đã đầu tư một số hạng mục như sau:

- Dự án mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức đã đi vào sản xuất DC2 vào tháng 7/2017, DC1 vào tháng 9/2017. Các chỉ tiêu sản xuất đã đạt được mục tiêu của dự án, tỷ lệ thu hồi đạt 96,2%

- Đầu tư chiều sâu chuyển đổi dây chuyền 1 sang sản xuất sản phẩm inkjet, đã chuyển đổi xong và dự kiến T3/2018 bắt đầu đi vào sản xuất.

4. Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2017:

Thù lao Hội đồng Quản trị thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 2 mục 3 điều 16 chương IV của Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác (ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2016 của HĐQT): *“Đối với các Doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận: Trường hợp giảm chỉ tiêu lợi nhuận, phụ cấp giảm theo tỷ lệ % tương ứng, nhưng mức giảm không quá 40%, ngoài ra đảm bảo phụ cấp không vượt quá nguồn khả năng chi trả của đơn vị“*

- Thù lao Hội đồng Quản trị 230.292.000 đồng

Trong đó:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 148.848.000 đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 81.444.000 đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Công ty.

- Thù lao ban kiểm soát 112.722.000 đồng.

Phần chênh lệch thù lao của HĐQT và BKS năm 2017 do không hoàn thành kế hoạch sẽ được điều chỉnh vào Quý 2/2018

5. Kết quả phát hành tăng cổ phần và vốn điều lệ.

* Phát hành thành công 4.500.000 cổ phần và nâng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 195 tỷ đồng, theo hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

- Niêm yết bổ sung 4.500.000 cổ phần phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán đã được Công ty sử dụng theo đúng mục đích sử dụng cho dự án mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức.

6. HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|----|---|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 | 6,538,957,664 |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 7,140,109,664 |
| 3 | Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2017) theo NQ ĐHCĐ năm 2017 | 148,848,000 |
| 4 | Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% VDL, dự kiến chi trong quý III/2018 | 29,250,000,000 |

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | TH 2017 | KH 2018 | % |
|----|--------------------------|--------------------------|-----------|------------|-------|
| 1 | Sản lượng sản xuất | 1.000 m ² | 8.407.592 | 9.580.000 | 113,9 |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | 1.000 m ² | 7.271.552 | 10.200.000 | 140,3 |
| 3 | Doanh thu | Triệu đồng | 970.687 | 1.366.000 | 140,7 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 50.029 | 80.000 | 159,9 |
| 5 | Khấu hao tài sản cố định | Triệu đồng | 59.614 | 68.030 | 114,1 |
| 6 | Thu nhập bình quân | Tr. đồng/ người/tháng | 10,3 | 11,3 | 109,7 |

* **Giải pháp thực hiện: HĐQT:** Nhất trí với các giải pháp mà Ban điều hành đã xây dựng trong báo cáo của Ban giám đốc và giao cho Ban giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp đã trình bày trong báo cáo.

- Tăng năng suất lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phát triển mẫu mã sản phẩm chất lượng cao

2. Công tác đầu tư và sửa chữa định kỳ tài sản cố định năm 2018: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tại ba nhà máy như sau:

2.1 Công tác đầu tư:

| TT | Tên Dự án/ hạng mục | ĐVT | Số lượng | Thời gian dự kiến thực hiện | TMĐT (Dự kiến) (Tr.đ) | KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng) |
|----|--|-----|----------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------------------|
| 1 | Đầu tư dây chuyền dỡ nạp tải và đóng hộp tự động (cho dây chuyền sản xuất số 01), NM Viglacera Thái Bình | hệ | 1 | Tháng 7-9/2018 | 3,274 | 3,274 |
| 2 | Xây dựng xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000m ²) - Nhà máy Viglacera Thái Bình | hệ | 1 | Tháng 6-7/2018 | 3,200 | 3,200 |
| 3 | Phục hồi và cải tạo hệ thống nung lần 3 sản xuất gạch trang trí - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | hệ | 1 | Tháng 5-9/2018 | 5,060 | 5,060 |
| 4 | Đầu tư hệ thống xe LGV, vận chuyển, sắp xếp gòong tự động - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | hệ | 1 | Tháng 1-5/2018 | 8,400 | 8,400 |
| 5 | Mua đất làm kho, xưởng cắt gạch Nhà máy Viglacera Tiên Sơn - mở rộng nhà máy | hệ | 1 | Tháng 5-9/2018 | 12,030 | 12,030 |
| 6 | Nhà ở CN khu CN Vũng Tàu (4ha) | Tòa | 1 | Quý II/2018 | 30,000 | 30,000 |
| 7 | Đầu tư hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP - Enterprise Resource Planning) - Công ty CP Viglacera Tiên Sơn | hệ | 1 | Tháng 6/2018 - 6/2019 | 19,705 | 11,495 |
| | Tổng cộng | | | | 81,669 | 73,459 |

2.2 Công tác dừng sản xuất và sửa chữa thiết bị:

| TT | Nội dung | ĐVT | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến (triệu đồng) |
|----|------------------------------------|-------------|---|-------------------------------|
| 1 | Nhà máy Viglacera Tiên Sơn | Tr.đ | 5/2-5/3/2018 | 7,400 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu | Tr.đ | | 1,868 |
| | Khu vực Tạo hình | Tr.đ | | 1,061 |
| | Khu vực Lò | Tr.đ | | 1,733 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 2,738 |
| 2 | Nhà máy Viglacera Thái Bình | Tr.đ | DC2: '5/2-5/3/2018; DC1: 1/1-25/2/2018 | 5,500 |
| | Khu vực Gia công NL, phụ trợ | Tr.đ | | 100 |
| | Khu vực máy ép | Tr.đ | | 1,533 |
| | Khu vực Lò nung, sấy năm | Tr.đ | | 1,025 |

| TT | Nội dung | ĐVT | Thời gian thực hiện | Kinh phí dự kiến (triệu đồng) |
|----------|---------------------------------|-------------|---------------------|-------------------------------|
| | Khu vực Dây chuyền tráng men | Tr.đ | 10/2-25/2/2018 | 1,359 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 1,483 |
| 3 | Nhà máy Viglacera Mỹ Đức | Tr.đ | | 3,000 |
| | Khu vực Gia công nguyên liệu | Tr.đ | | 1,965 |
| | Khu vực Tạo hình | Tr.đ | | 130 |
| | Khu vực Lò - Tráng men | Tr.đ | | 675 |
| | Khu vực Mài | Tr.đ | | 230 |
| | Tổng cộng | Tr.đ | | 15,900 |

3. Công tác đào tạo

| TT | Nội dung đào tạo | Đối tượng đào tạo | Số lượng (lượt người) | Chi phí đào tạo (Tr.đ) | Nguồn kinh phí | Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo |
|--|---|------------------------|-----------------------|------------------------|----------------|--|
| 1 | Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề | CNV sản xuất trực tiếp | 251 | 1.124 | Đơn vị, TCT | Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera |
| 2 | Đào tạo bổ sung kiến thức/kỹ năng | CB, CNV sản xuất | 616 | 1.018 | TCT | Trường CĐ Viglacera |
| 3 | Các chương trình đào tạo khác | CBCNV | 2,430 | 690 | Đơn vị | Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera |
| | Tổng cộng | | | 2,683 | | |
| Trong đó | | | | | | |
| Nguồn kinh phí từ Tổng công ty: | | | 817 | 1.872 | | |
| Nguồn kinh phí từ Đơn vị: | | | 2.290 | 960 | | |

4. Dự kiến mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

5. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018:

Không thấp hơn 15%.

6. Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2018:

Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2018 vượt 80.000 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ xây dựng.

7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP lựa chọn thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

8. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các nội dung sau đây:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglacerationson.com.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, VP.

